**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**TIẾT 35,36**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN 8**

**Năm học 2023-2024**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

- Giúp học sinh nắm được kiến thức trong bài 1,bài 2.

- Đặc điểm, thể loại truyện lịch sử.

- Đặc sắc của thơ Đường luật.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

-Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo : chủ động đề ra kế hoạch cách thức thực hiện nhiệm vụ học tập, cách xử lý các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đạt kết quả tốt nhất

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được tính cách nhân vật,

- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả

- Bước đầu viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương

- Nhân ái: sống tình cảm, hiểu biết, bồi đắp, trân trọng tình yêu thiên nhiên, con người và cảm xúc thẩm mĩ.

- Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm với bản thân, với mọi người, với đất nước.

- Tự giác, tích cực trong học tập.

**A.MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

**1. MA TRẬN GIỮA HKI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện lịch sử | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2. Văn bản nghị luận |
| 3. Thơ Đường luật |
| **2** | **Viết** | 1. Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| 2. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật, yêu cầu lựa chọn văn bản ngoài sách giáo khoa và học sinh chưa từng được học). |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\* Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**2. BẢN ĐẶC TẢ GIỮA HKI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện lịch sử | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; từ tượng hình, từ tượng thanh, các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | | 3 TN | 5TN | 2TL |  | |
| 2. Thơ Đường luật | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ.  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp tu từ đảo ngữ trong bài thơ  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. | |  | |
| 3. Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. | |  | |
| **2** | **Viết** | 1. Viết bài văn kể lại một chuyến đi. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội. Thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản. | |  |  |  | 1LT\* | |
| 2. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ Đường luật) | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. | |  | |
| **Tổng** | | |  | | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **60** | | **40** |  | |
| **B. ĐỀ KIỂM TRA**    **UBND HUYỆN TIÊN LÃNG**  **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**  *(Đề kiểm tra gồm 02 trang)* | | | | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  Môn : Ngữ văn 8  Thời gian làm bài: 90 phút | | | | |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau:**

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.

Ao sâu nước cả, khôn chài cá,

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.

Cải chửa ra cây, cà mới nụ,

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.

Đầu trò tiếp khách, trầu không có,

Bác đến chơi đây, ta với ta.

(*Bạn đến chơi nhà* - Nguyễn Khuyến)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** **Bài thơ “*Bạn đến chơi nhà*” được làm theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật, vì:**

1. Cả bài có 8 câu, mỗi câu có 7 tiếng.
2. Cả bài có 7 câu, mỗi câu có 8 tiếng.
3. Cả bài có 8 phần, mỗi phần có 7 câu.
4. Cả bài có 7 phần, mỗi phần có 8 câu.

**Câu 2:** Ở thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật, câu thơ trong bài thường ngắt nhịp?

1. 2/5 B. 4/3 C. 3/4 D. 2/2/3

**Câu 3:** **Từ “*chửa*”, trong câu thơ: “*Cải chửa ra cây, cà mới nụ*,” là?**

1. Từ toàn dân C. Từ địa phương
2. Biệt ngữ xã hội D. Từ tượng thanh

**Câu 4:** **Cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ trên là?**

1. Cởi mở, chân thành khi bạn đến nhà.
2. Xúc động, buồn đau khi bạn đến nhà.
3. Giận hờn, trách móc khi bạn đến nhà.
4. Thờ ơ, hờ hững khi bạn đến nhà.

**Câu 5:** **Chủ đề của bài thơ trên là?**

1. Ca ngợi tình anh em ruột thịt, chân thành, thắm thiết.
2. Ca ngợi tình thầy trò sâu sắc, bền chặt.
3. Ca ngợi tình cảm gia đình máu thịt thiêng liêng.
4. Ca ngợi tình bạn bè chân thành, thắm thiết.

**Câu 6: Tác dụng của nghệ thuật đối trong 2 cặp câu: 3-4; 5-6 của bài thơ là?**

1. Tạo ra tình huống dí dỏm, đùa vui của tác giả khi có bạn đến thăm nhà.
2. Nhấn mạnh sự mong ước được tiếp đãi bạn một cách chu đáo cả vật chất lẫn tinh thần khi có bạn đến thăm nhà.
3. Nhấn mạnh sự chân thành của tình bạn sẽ đủ để bù đắp những thiếu hụt vật chất trong buổi tiếp đón bạn.
4. Tạo ra tình huống dí dỏm mà ý thơ, tình thơ chặt chẽ, sâu sắc nhằm nhấn mạnh sự chân thành của tình bạn sẽ đủ để bù đắp những thiếu hụt vật chất trong buổi tiếp đón bạn.

**Câu 7:** **Ngôn ngữ trong bài thơ *“Bạn đến chơi nhà*” có đặc điểm nào dưới đây?**

1. Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc.
2. Ngôn ngữ thuần Việt giản dị, dí dỏm, hài hước.
3. Dùng từ Hán Việt trang trọng, hàm súc.
4. Kết hợp từ thuần Việt và Hán Việt giản dị, dễ hiểu.

**Câu 8:** **Cụm từ “*ta với ta*” trong câu thơ cuối cùng: “*Bác đến chơi đây, ta với ta.*”, có ý nghĩa ?**

1. Chỉ hai người: tác giả và người bạn tâm giao.
2. Là cách nói biểu hiện một tình bạn chân thành, thắm thiết.
3. Đề cao việc hiểu, cảm thông với nhau làm điều quý giá nhất.
4. Chỉ hai người: tác giả và người bạn tâm giao; thể hiện một tình bạn chân thành, thắm thiết. Qua đó đề cao việc hiểu, cảm thông với nhau làm điều quý giá nhất, hơn tất cả mọi vật chất trên đời.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 9:** Qua nội dung của bài thơ “*Bạn đến chơi nhà*”, em thấy nhà thơ Nguyễn Khuyến có quan niệm như thế nào về tình bạn?

**Câu 10:** Em sẽ làm gì để xây dựng một tình bạn đẹp trong cuộc sống hiện đại hôm nay?

**II. Viết (4,0 điểm)**

**Đề bài:** Em hãy viết một bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).

----------------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Nguyễn Khuyến có quan niệm về tình bạn:  - Tình bạn là tình cảm chân thành, đáng quý, đáng trân trọng trong cuộc đời mỗi người.  - Tình bạn giản dị, chân thành sẽ cao hơn mọi của cải, vật chất và không thể dùng bất cứ vật chất nào để so sánh, đổi chác được.  …  **Chú ý: HS đưa ra những ý kiến khác, nhưng phù hợp, GV vẫn linh hoạt cho điểm.** | 0,5  0,5 |
| **10** | Để xây dựng một tình bạn đẹp trong cuộc sống hiện đại hôm nay:  Gợi ý:  - Tình bạn đẹp là tình cảm giữa những người bạn đồng trang lứa, được xây dựng trên cơ sở hiểu và cảm thông cho nhau, cùng nhau xây dựng tình bạn trong sáng và thân thiết, lâu bền. đó là niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi con người.  - Để có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:  + Biết "chọn bạn" mà chơi một cách khôn ngoan.  + Hãy lắng nghe, tôn trọng những bí mật của bạn.  + Luôn trung thực, thẳng thắn với bạn.  + Trân trọng những tình bạn trong sáng mà mỗi người đang có.  + Biết hiểu, đồng cảm giúp đỡ, quan tâm lẫn nhau khi gặp khó khăn mà không tính toán vụ lợi và sẵn sàng tha thứ, ... biết nói lời xin lỗi với bạn khi cần.  + Không ganh đua, ghen tỵ trước thành công của bạn.  + Không vì lợi ích của riêng mình mà “phản bạn”, thay đổi tình cảm với bạn. | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Chia sẻ những hiểu biết và trải nghiệm có được qua chuyến đi, thu hút sự quan tâm của mọi người về một di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.  *c. Triển khai vấn đề*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản. | 0,25 |
|  | **\* Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.  - Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi. | 0,5 |
|  | **\* Thân bài**  **-** Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan:  + Trên đường đi…  + Lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm…  + Những hoạt động nổi bật trong chuyến đi…  - Thuyết minh, miêu tả và nêu ấn tượng của em về những nét nổi bật của di tích lịch sử, văn hóa đó (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc,…) | 1,5 |
|  | **\* Kết bài**  Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**Tiên Lãng,ngày ……..tháng ….năm 2023**

**BAN GIÁM HIỆU TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Thơ**

**Vũ Thị Chuyên**